

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh đặt hàng năm 2025 (đợt 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2393/TTr-SKHCN ngày 03/12/2025 về việc đề nghị phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025 (đợt 2); ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục **11** nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2025 (đợt 2) như Phụ lục kèm.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển chọn, xét duyệt thuyết minh, thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí, phê duyệt kết quả tuyển chọn, ký kết hợp đồng với tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ và quản lý các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP UBND: PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐỀ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
1	Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh	- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi tính đến năm 2025. - Đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2026-2030 định hướng đến năm 2035.	- Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp sản xuất và công nghệ sản xuất của doanh nghiệp - Cơ sở dữ liệu và kết quả về trình độ và năng lực công nghệ trong sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025. - Hệ thống các giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp tỉnh đến năm 2045 theo 05 nhóm tiêu chí phản ánh trình độ và năng lực công nghệ sản xuất (Nhóm hiện trạng thiết bị, công nghệ; Nhóm hiệu quả khai thác công nghệ; Nhóm năng lực tổ chức - quản lý; Nhóm năng lực nghiên cứu, phát triển; Nhóm năng lực đổi mới sáng tạo).	Tuyển chọn	- Trường ĐH Phạm Văn Đồng; - TS. Trần Văn Thùy	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	nghiệp tỉnh đến năm 2045						
2	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025. - Xác định điểm nghẽn, hạn chế trong phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian qua. - Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- Bộ cơ sở dữ liệu về thực trạng kinh tế tư nhân tỉnh. - Báo cáo thực trạng phát triển kinh tế tư nhân thời gian qua. - Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - 01-02 bài báo được đăng lên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn	Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi	-	Đề tài khoa học và công nghệ
3	Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động	- Đánh giá toàn diện hiện trạng hoạt động và kinh doanh của các hợp	- Bộ cơ sở dữ liệu đầy đủ về các HTX; - Đánh giá khách quan hiệu quả và tác động của các chính sách hỗ trợ HTX; Phân tích hiện trạng hoạt động sản xuất và kinh	Tuyển chọn	TS. Đặng Mai Trâm	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	của các hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi	tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn tới.	doanh của các HTX và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển HTX tại Quảng Ngãi; - Hệ thống giải pháp, cơ chế, chính sách và mô hình tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi đến 2030. - Tài liệu tập huấn về nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động cho các hợp tác xã tại tỉnh Quảng Ngãi - 01-02 bài báo được đăng lên tạp chí chuyên ngành.				
4	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển các khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm	- Xác lập cơ sở lý luận, thực tiễn về khu công nghiệp sinh thái trong điều kiện Quảng Ngãi. - Đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển phát triển khu công nghiệp sinh thái tại tỉnh Quảng Ngãi	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển sinh thái tỉnh Quảng Ngãi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư. Gồm các nội dung chính: + Kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong phát triển khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam. + Rút ra bài học kinh nghiệm và yếu tố thành công có thể vận dụng cho tỉnh Quảng Ngãi.	Tuyển chọn	Viện nghiên cứu kinh doanh, ĐH Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	nhìn đến năm 2050	- Đề xuất giải pháp phát triển khu công nghiệp sinh thái tại tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	- Báo cáo đánh giá thực trạng và tiềm năng cho phát triển khu công nghiệp sinh thái tỉnh Quảng Ngãi. - Các giải pháp, cơ chế và chính sách phát triển khu công nghiệp sinh thái tại tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - 01-02 bài báo được đăng lên tạp chí chuyên ngành.				
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn giữa trồng trọt và chăn nuôi phù hợp quy mô nông hộ tại xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng được mô hình nông nghiệp tuần hoàn giữa trồng trọt và chăn nuôi phù hợp quy mô nông hộ tại xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi nhằm nâng cao giá trị gia tăng và giảm phát thải trong chuỗi sản xuất. Cụ thể: - Đánh giá được thực trạng quản lý và sử dụng phụ phẩm trong chuỗi trồng trọt (lúa,	- Báo cáo kết quả đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý và sử dụng phế phụ phẩm trong chuỗi sản xuất trồng trọt (lúa, sắn, riềng, bưởi da xanh, cỏ thức ăn chăn nuôi, mía...) và chăn nuôi (bò, lợn,...) quy mô nông hộ tại xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. - Báo cáo kết quả xác định công nghệ hợp lý sử dụng nguồn phế phụ phẩm phục vụ các hệ thống nông nghiệp tuần hoàn trong trồng trọt và chăn nuôi tại xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. - Quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống nông nghiệp tuần hoàn hợp lý quy mô nông hộ trong trồng	Tuyển chọn	- Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ; - TS. Vũ Văn Khuê	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		sầu riêng, bưởi da xanh, cỏ thức ăn chăn nuôi, mía...) và chăn nuôi (bò, lợn) quy mô nông hộ. - Xác định được công nghệ hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn phụ phẩm phục vụ canh tác lúa, sầu riêng, bưởi da xanh, cỏ thức ăn chăn nuôi, mía... và chăn nuôi bò, lợn trong chuỗi sản xuất tuần hoàn. - Thiết lập được các mô hình nông nghiệp tuần hoàn giữa trồng trọt (lúa, sầu riêng, bưởi da xanh, cỏ thức ăn chăn nuôi, mía...) và chăn nuôi (bò, lợn), đảm bảo	trọt (lúa, sầu riêng, bưởi da xanh, cỏ thức ăn chăn nuôi, mía...) và chăn nuôi (bò, lợn,...) tại xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. - Tối thiểu 03 mô hình thử nghiệm các hệ nông nghiệp tuần hoàn giữa trồng trọt (lúa, sầu riêng, bưởi da xanh, cỏ thức ăn chăn nuôi, mía...) và chăn nuôi (bò, lợn,...) ở quy mô nông hộ tại xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, tỷ lệ phụ phẩm được tái sử dụng $\geq 60\%$, hiệu quả kinh tế $\geq 15\%$ so với đại trà. - Đề xuất mô hình vận hành hệ thống nông nghiệp tuần hoàn trên cơ sở hợp tác nhà nước – doanh nghiệp và các bên liên quan. - Tổ chức được 02 Hội thảo khoa học với 40 đại biểu tham dự, 01 lớp đào tạo kỹ thuật viên cho 20 cán bộ, chính quyền cơ sở và nông dân nòng cốt, 04 lớp tập huấn nông dân với 120 người tham gia. - 01-02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành.				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		tối ưu hóa sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và nâng hiệu quả kinh tế. - Nâng cao năng lực về hệ nông nghiệp tuần hoàn giữa trồng trọt và chăn nuôi cho nông hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp, cán bộ địa phương.					
6	Nghiên cứu giải pháp phát triển mô hình du lịch cộng đồng nông nghiệp sinh thái gắn với được liệu tại vùng phía Tây Quảng Ngãi	- Thiết kế và vận hành thí điểm ít nhất 2 mô hình farmstay được liệu và tour du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp sinh thái và nền tảng số. - Nâng cao được năng lực cho cộng đồng và doanh nghiệp địa phương về quản lý du lịch, kỹ năng cung cấp	- Triển khai ít nhất 02 mô hình farmstay được liệu và tour du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp sinh thái và nền tảng số. - Bộ cơ sở dữ liệu hiện trạng mô hình du lịch cộng đồng nông nghiệp sinh thái gắn với được liệu vùng phía Tây Quảng Ngãi. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn và triển khai chương trình tập huấn đối với cán bộ quản lý và doanh nghiệp/hộ kinh doanh mô hình du lịch cộng đồng nông nghiệp sinh thái gắn với được liệu vùng phía Tây Quảng Ngãi.	Tuyển chọn	- Trường Đại học Quy Nhơn - TS. Đặng Thị Thanh Loan	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		dịch vụ, quản trị chuỗi giá trị dược liệu và ứng dụng chuyển đổi số. - Đánh giá tác động kinh tế - xã hội - môi trường - văn hóa, đề xuất các khuyến nghị chính sách cho địa phương.	- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế-xã hội-môi trường-văn hóa của mô hình du lịch cộng đồng gắn với vùng dược liệu và đề xuất các khuyến nghị chính sách cho địa phương. - 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành.				
7	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi thông qua	Phân tích các chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số PII tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, từ đó xác định các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng chỉ số PII trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi dựa trên nền tảng khoa học, công	- Phân tích các chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số PII năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi, xác định các yếu tố ảnh hưởng. - Giải pháp nâng cao một số trọng số đối với các chỉ tiêu đầu vào và đầu ra của Bộ chỉ số PII. - Bảng kế hoạch điều hành bộ chỉ số PII gắn với trách nhiệm của Sở, ngành và địa phương trong bối cảnh sau sáp nhập bộ máy hành chính.	Tuyển chọn	Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (viết tắt là Chỉ số PII - Provincial Innovation Index)	nghệ và đổi mới sáng tạo.					
8	Nghiên cứu giải pháp phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Hiện trạng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi. - Đề xuất hệ thống các giải pháp khoa học, đồng bộ và khả thi nhằm phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.	- Cơ sở lý luận và thực tiễn về tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - Thực trạng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hiện có của tỉnh đến 2025. - Giải pháp khả thi phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. - Đề xuất ít nhất 02 mô hình thí điểm phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn	Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
9	Đánh giá nhu cầu chăm sóc y tế và hỗ trợ xã hội của người cao tuổi khu vực miền núi tỉnh Quảng Ngãi	- Đánh giá thực trạng và nhu cầu chăm sóc y tế, hỗ trợ xã hội của người cao tuổi đang sinh sống ở khu vực miền núi tỉnh Quảng Ngãi. - Đề xuất được giải pháp, mô hình chăm sóc chăm sóc y tế, hỗ trợ xã hội của người cao tuổi đang sinh sống ở khu vực miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Bộ cơ sở dữ liệu khảo sát định lượng và định tính, có thể sử dụng cho nghiên cứu tiếp theo hoặc xây dựng chính sách, - Báo cáo đánh giá thực trạng và nhu cầu chăm sóc y tế, hỗ trợ xã hội của người cao tuổi tại khu vực miền núi tỉnh Quảng Ngãi. - 01 bản khuyến nghị chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi gắn với y tế cơ sở tại địa phương. Đề xuất mô hình chăm sóc y tế, hỗ trợ xã hội thích hợp tại cộng đồng. - 01 báo cáo tóm tắt chính sách (policy brief) dành cho lãnh đạo địa phương và ngành y tế. - 01-02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	-	Đề tài khoa học và công nghệ
10	Thực trạng giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu	- Nghiên cứu đánh giá thực trạng, giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Cụ	- Bộ công cụ điều tra được thiết kế phù hợp với đặc điểm vùng dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Ngãi (bao gồm bảng hỏi định lượng, hướng dẫn phỏng vấn sâu, kịch bản thảo luận nhóm tập trung...).	Tuyển chọn	Học viện Chính trị khu vực II	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	số ở tỉnh Quảng Ngãi	thể, đề tài khảo sát mức độ phù hợp của các chương trình đào tạo nghề hiện nay với nhu cầu thị trường lao động, phân tích khả năng kết nối giữa cơ sở đào tạo - doanh nghiệp - người học, đồng thời đánh giá cơ hội và thách thức trong việc tiếp cận việc làm của lao động dân tộc thiểu số sau khi hoàn thành đào tạo. - Đề xuất các mô hình và giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho người lao động dân tộc thiểu số phù hợp trong giai	- Bộ dữ liệu điều tra (định tính và định lượng) phản ánh đầy đủ thực trạng đào tạo nghề và giải quyết việc làm của lao động dân tộc thiểu số tại tỉnh Quảng Ngãi. - Báo cáo chuyên đề phân tích sâu các khía cạnh của đề tài (thực trạng, tác động, cơ hội - thách thức, mô hình, giải pháp). - 01 mô hình lý thuyết đề xuất về đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quang Ngãi. - 01 mô hình thực tiễn đề xuất về giải pháp tổ chức kết nối đầu ra việc làm sau đào tạo nghề, trong đó xác định rõ vai trò của cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong hỗ trợ người lao động dân tộc thiểu số tìm kiếm và duy trì việc làm ổn định. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
		đoạn hiện nay và tương lai.					
11	Khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu về thực trạng, tiềm lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi. - Đề xuất được giải pháp, mô hình phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi.	- Báo cáo phân tích về thực trạng, tiềm lực công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi (nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách). - Báo cáo xác định nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học một số lĩnh vực của tỉnh Quảng Ngãi như: Nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản), môi trường, công nghiệp chế biến và y dược. - Báo cáo đề xuất định hướng ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi. - Các giải pháp và cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi. - Cơ sở dữ liệu mở về thực trạng, tiềm lực công nghệ sinh học tỉnh Quảng Ngãi (nguồn	Tuyển chọn	TS. Trần Minh Cần	-	Đề tài khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách). - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.				